

Bản án số: **499/2020/HS-PT**
Ngày: 23/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 448/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Huy A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 197/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Huy A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Họ tên cha: Lê Huy C, sinh năm 1963.

Họ tên mẹ: Trần Thị Q, sinh năm 1964.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện L từ ngày 07/8/2020 và chuyển tạm giam đến ngày 21/8/2020 được hủy bỏ biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh tại ngoại.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Ngoài ra còn có bị cáo khác, bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Huy A là Công nhân của Công ty G (trụ sở tại Khu Công nghiệp L, huyện L) Vũ Mạnh H là tài xế thuộc Công ty TNHH vận tải “T”. H được giao nhiệm vụ chở hàng giao cho Công ty G. Quá trình vận chuyển hàng vào Công ty trên, A và H quen biết nhau. Khoảng tháng 7/2020, A rủ H trộm cắp hóa chất của Công ty G đưa ra ngoài bán, nếu bán được A sẽ chia cho H 2.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 07/8/2020, A điện thoại thông báo cho H biết có 06 thùng hóa chất của Công ty và nói H đến vận chuyển ra ngoài, được H đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe tải biển số 60C-114.83 chở 03 bồn chứa hóa chất và 10 can hóa chất từ khu Công nghiệp N để đi giao cho Công ty S và Công ty G tại khu Công nghiệp L. Trên đường đi H đón Trần Thông T (là tài xế Công ty TNHH vận tải “T”) cùng đi. Khi đi đến ngã ba T, Hà dừng xe lại lấy 08 bìa carton ở sau thùng xe (H mang theo sẵn) và nhờ T dán lại thành 06 thùng vuông để trên thùng xe, T hỏi dán thùng để làm gì thì H nói “Em không cần biết”. Sau đó, H điều khiển xe đến Công ty G và điện thoại báo cho A biết là H đã đến. Khi đi qua cổng Công ty, anh Trương Văn D là bảo vệ của Công ty kiểm tra thùng xe thì H nói với anh D là H có đưa 06 thùng hàng từ ngoài vào, lát nữa sẽ chở ra, anh D không kiểm tra bên trong thùng carton và cho H điều khiển xe vào Công ty đỗ xe tại kho số 02. Còn A, sau khi nhận điện thoại của H, A đến kho số 01 của Công ty lấy 06 thùng hóa chất được đóng trong 06 thùng carton (gồm 02 thùng hóa chất NOVACRON OCEAN S-R, 02 thùng hóa chất Suncron Blue S-GL 200%, 01 thùng hóa chất Suncron Violet SE-FBL 200%, 01 thùng hóa chất Pink BG ECO) để lên xe đẩy rồi đẩy đến chỗ H đỗ xe. Lúc này, H khiêng 05 can hóa chất trên thùng xe giao cho Công ty G rồi cùng A khiêng 06 thùng hóa chất vừa lấy trộm của Công ty bỏ vào thùng xe ô tô của mình. A nói với H cứ chở ra ngoài rồi điện cho A để A ra hoặc nhờ

người khác nhận. Sau đó, A đi lên phòng tiếp tục làm việc, còn H điều khiển xe đến kho số 01 của Công ty để H tiếp tục giao 05 can hóa chất còn lại cho Công ty G. Cùng lúc này chị Nguyễn Thị Bích H1 (là tổ trưởng phụ trách xuất nhập hóa chất của Công ty) nghi ngờ nên yêu cầu H điều khiển xe ra Công bảo vệ kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện 06 thùng hóa chất trên xe của H là tài sản của Công ty G nên đã trình báo Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 61 ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận 06 thùng hóa chất (trọng lượng mỗi thùng 25kg) gồm: 02 thùng hóa chất Suncron Blue S-GL 200%, 02 thùng hóa chất NOVACRON OCEAN S-R, 01 thùng hóa chất Suncron Violet SE-FBL 200%, 01 thùng hóa chất Pink BG ECO có tổng trị giá 111.673.687 đồng (Một trăm mười một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 197/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 57, 58; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Huy A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến ngày 21/8/2020.

Ngày 07/10/2020, bị cáo Lê Huy A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Huy A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm xét thấy bị cáo nộp bổ sung đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn và bị cáo cũng được công ty và tập thể công nhân viên trong công ty làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải hành vi không đến mức cần thiết phải cách ly với xã hội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huy A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Huy A đã khai nhận: Do quen biết với nhau trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH G, nên A đã rủ H trộm cắp hóa chất của Công ty đưa ra ngoài bán lấy tiền tiêu xài, A hứa sẽ chia cho H 2.000.000 đồng và được H đồng ý. Ngày 07/8/2020, như đã hẹn A lấy trộm 06 thùng hóa chất tại kho số 1 của Công ty TNHH G giao cho H đưa lên xe vận chuyển ra bên ngoài tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 61/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: 06 thùng hóa chất (trọng lượng mỗi thùng 25kg gồm: 02 thùng hóa chất Suncron Blue S-GL 200%, 02 thùng hóa chất NOVACRON OCEAN S-R, 01 thùng hóa chất Suncron Violet SE-FBL 200%, 01 thùng hóa chất Pink BG ECO) có tổng trị giá 111.673.687 đồng (Một trăm, mười một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lê Huy A và đồng phạm đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Lê Huy A là công nhân của Công ty TNHH G nhiều năm (10 năm) lẽ ra bị cáo phải bảo vệ tài sản của Công ty nơi mình làm việc, nơi đã tạo công ăn việc làm ổn định đời sống cho mình và gia đình. Nhưng chỉ vì tham lam tự lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, rủ rê người khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chính Công ty mình làm việc để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Huy A mức án 02 (hai) năm tù là phù hợp, đúng quy định không nặng như đơn kháng cáo bị cáo nêu.

Đối với đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và là người trực tiếp nuôi cha mẹ già, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội

thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (tài sản chưa lấy được ra bên ngoài đã bị phát hiện, bị hại đã nhận lại tài sản). Trong quá trình lao động bị cáo cũng chưa có vi phạm gì, được bị hại và công nhân nơi bị cáo làm việc có đơn xin xem xét cho bị cáo; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân chưa tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về điều kiện hưởng án treo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo Lê Huy A được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Huy A, sửa bản án sơ thẩm số 197/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; Điều 15; Điều 57; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử phạt: bị cáo **Lê Huy A** 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 4 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Huy A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai quản lý, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. L (2);
- VKSND H. L;
- Công an H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương